TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*Giao Thủy, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phan Văn T; sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh N. Tạm trú tại: Số 104A Lý Phục M, phường B, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Chị Lương Thị N; sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm 18, xã G, huyện G, tỉnh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phan Văn T và chị Lương Thị N kết hôn ngày 28/3/2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tới tháng 5/2018 thì ly thân do tính cách không hợp nhau. Nay anh T, chị N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh T, chị N yêu cầu Tòa án công nhận con chung là cháu Phan Như H; sinh ngày 04/12/2018 tiếp tục do chị N nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom con. Trên cơ sở xem xét nguyện vọng của các đương sự, cũng như các điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với sự phát triển của cháu H nên chấp nhận sự thỏa thuận về con chung của anh T và chị N là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh T và chị N mỗi người nhận nộp 150.000 đồng là phù hợp Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn T và chị Lương Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Phan Như H; sinh ngày 04/12/2018; anh Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi chung cho chị N nhưng được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Văn T và chị Lương Thị N mỗi người nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh, chị đã nộp theo biên lai thu số 0000408 ngày 02/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Như vậy, anh T và chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiên